TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2017/HSST
Ngày: 14/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm Nhân dân:
1/Ông Lê Huỳnh Hậu.
2/Bà Cù Thụy Phương Trang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:
- Ông Nguyễn Hoài Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 10.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
- Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ: 27 đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 137/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng A - Giới tính: Nam; sinh năm: 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: đường S, phường K, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 3/12; con ông: Lê Văn N (chết); và bà: Nguyễn Thị P; tiền án: 02 (ngày 12/7/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 995/2005/HSST; ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 155/2012/HSST); tiền sự: không; bị bắt giữ ngày: 22/7/2017.

(Bị cáo có mặt)

- *Người bị hại:*

Nguyễn Văn T – Sinh năm: 1983 (vắng mặt).
Thường trú: khu B, đường T, Phường X, Quận Y, TP.HCM.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/3/2017, Đèo Anh Q điều khiển xe môtô biển số 54T3-3241 chở Lê Hoàng A đi chơi; khi đến trước cửa hàng bán cây cảnh của anh Nguyễn Văn T (kios 18 khu C30, đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh), thì Q dừng xe lại để Hoàng A vào trong đi vệ sinh; sau đó, Hoàng A nhìn thấy một chiếc lồng chim, bên trong có một con chim họa mi của anh T đang treo trước cửa nhà vệ sinh, không có người trông coi; Hoàng A lén lút dùng tay phải lấy chiếc lồng chim rồi đi ra ngoài, rồi lên ngồi sau xe để Q chở đi. Lúc này lực lượng tuần tra Công an Quận 10 phát hiện bắt giữ Hoàng A, Qcùng vật chứng; giải giáo đến Công an Phường 14, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 01 chiếc lồng chim có giá trị 200.000 đồng và 01 con chim họa mi còn sống màu xám có giá trị 1.200.000 đồng; tổng giá trị tài sản trên là 1.400.000 đồng; đã kịp thời thu hồi và giao trả cho người bị hại, người bị hại nhận và không yêu cầu gì khác.

Ngày 20/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Lê Hoàng A về hành vi "Trộm cắp tài sản"; sau khi phát hiện Lê Hoàng A bỏ trốn, ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định truy nã đối với Lê Hoàng A; đến ngày 22/7/2017 đã bắt giữ được Lê Hoàng A và ra quyết định đình nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Lê Hoàng A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với Đèo Anh Q không bàn bạc và không liên quan gì đến hành vi trộm cắp của Hoàng A (lời khai của Quang phù hợp với lời khai của Hoàng A); nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10không xử lý

Đối với chiếc xe môtô biển số 54T3-3241, qua xác minh được biết do ông Đèo Quang N (là cha của Đèo Anh Q) là chủ sở hữu hợp pháp; ngày 26/3/2017, Q mượn xe chở Hoàng A đi chơi; việc Hoàng A trộm cắp tài sản, ông N cũng như Q không biết nên Công an Quận 10 trả lại chiếc xe cho ông N.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Hoàng A về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Bị cáo Lê Hoàng A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng A đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, người bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lê Hoàng A; xử phạt bị cáo Lê Hoàng A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: không có gì đề Tòa giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình; qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản, mặc dù tài sản chiếm đoạt trị giá 1.400.000 đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản (ngày 12/7/2005 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 995/2005/HSST; ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 155/2012/HSST), chưa được xóa án tích, nay lại phạm pháp, nên lần này bị cáo bị kết tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do các tiền án này là tình tiết dùng để định tội đối với bị cáo, nên không xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nữa.

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, trật tự công cộng; ngoài ra bản thân bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, cụ thể: ngày 30/7/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo bản án số 198/2003/HSST (đã được xóa án tích theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 7; Điều 70, Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) *[điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015(được sửa đổi, bổ sung năm 2017)]* và nguyên tắc có lợi cho bị cáo, sau khi thực hiện hành vi như đã nêu trên tại Quận 10 thì trong thời được tạm tha để xác minh nhân thân, xử lý thì bị cáo tiếp tục có hành vi phạm pháp (sử dụng trái phép chất ma túy); qua đó cho thấy bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, qua đó chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật, khi có điều kiện thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm pháp; vậy cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh, tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo, qua đó tác dụng răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đồng thời đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, g khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009)giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: do tài sản đã được thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, nên không có gì để Tòa giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Lê Hoàng A;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng A 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 22/7/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Anh 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc :

- Bị cáo A chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thị hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì được tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Triệu Luật